

# Khả năng sinh sản của gà rừng tai đỏ (*Gallus gallus spadiceus*) nuôi tại vườn quốc gia Cúc Phương

Dương Thị Anh Đào\*

Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 136 Xuân Thủy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 28 tháng 3 năm 2016

Chỉnh sửa ngày 25 tháng 5 năm 2016; Chấp nhận đăng ngày 23 tháng 6 năm 2016

**Tóm tắt:** Nghiên cứu thực hiện trên 50 gà rừng tai đỏ sinh sản trong thời gian 1 năm, được nuôi tại Vườn Quốc gia Cúc Phương nhằm theo dõi khả năng sinh sản của chúng. Sử dụng các phương pháp nghiên cứu cơ bản trong chăn nuôi gia cầm.

Kết quả cho thấy: Tập tính về ăn uống, ngủ và tập tính sinh dục của gà rừng tai đỏ gần giống như các giống gà nuôi. Chỉ khác gà rừng tai đỏ đẻ trứng theo mùa (mùa Xuân gà bắt đầu đẻ trứng và kết thúc vào đầu mùa Thu). Khả năng sinh sản: Tuổi thành thực sinh dục của gà rừng tai đỏ từ 224 – 365 ngày (32 - 52 tuần tuổi). Năng suất trứng/mái/năm là 15,30 quả. Khối lượng trứng đạt 27,7g; vỏ trứng màu phớt hồng, tỷ lệ lòng đỏ cao (54,09%); đơn vị Haugh thấp (63,4). Tỷ lệ trứng có phôi đạt 86,35%, tỷ lệ nở/tổng trứng ấp đạt 68,13%. Gà rừng tai đỏ thích nghi với điều kiện nuôi tại Vườn Quốc gia Cúc Phương.

**Từ khóa:** Cúc Phương, gà rừng tai đỏ, sinh sản.

## 1. Đặt vấn đề

Gà rừng tai đỏ (*Gallus gallus spadiceus*) là một trong ba giống gà rừng hiện có tại Việt Nam, được phân bố tại một số tỉnh Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An. Mùa sinh sản của gà rừng bắt đầu vào tháng 2 và kết thúc vào tháng 8, mỗi lứa đẻ từ 4-6 quả trứng, thời gian ấp trứng khoảng 21 ngày.

Đã có nhiều nghiên cứu về các giống gà nội như gà H'Mông, gà Ri, gà Ác, chim Trĩ đỏ khoang cổ [1-8], nhưng những nghiên cứu về gà rừng còn rất ít, mới chỉ có một số nghiên cứu về đặc điểm sinh trưởng của gà rừng tai đỏ [2].

Để có cơ sở cho việc nhân, bảo tồn và phát triển giống gà rừng tai đỏ như là một nguồn gen quý, một giống vật nuôi cung cấp thực phẩm đặc sản chất lượng cao, sau khi theo dõi khả năng sinh trưởng, chúng tôi tiếp tục thực hiện nghiên cứu: **Khả năng sinh sản của gà Rừng tai đỏ (*Gallus gallus spadiceus*) nuôi tại Vườn Quốc gia Cúc Phương..**

Với mục tiêu: xác định được khả năng sinh sản của gà rừng tai đỏ nuôi tại Vườn quốc gia Cúc Phương.

## 2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

**Đối tượng:** Gồm 50 con mái và 15 con trống gà Rừng tai đỏ (*Gallus gallus spadiceus*)

\*ĐT.: 84-987126622

Email: daodangduc@gmail.com

Địa điểm nghiên cứu: Vườn Quốc gia Cúc Phương, Ninh Bình

Thời gian: Từ năm 2013 - 2014.

Phương pháp nghiên cứu

**Bố trí thí nghiệm:** Theo dõi về sinh sản, tỷ lệ ấp nở và khảo sát chất lượng trứng. Đàn gà được ghép với tỷ lệ 1 trống/4-5 mái và được nuôi nhốt trong các ô chuồng lưới B40, số lượng (5-6 cá thể trong 1 ô chuồng 6m<sup>2</sup>)

**Phương pháp nghiên cứu các đặc điểm sinh sản:** Theo dõi các chỉ tiêu về tuổi thành thực sinh dục, tỷ lệ đẻ và năng suất trứng, chỉ tiêu về chất lượng trứng, chỉ tiêu về ấp nở trứng theo Đặng Vũ Bình (2002) [9] và Bùi Hữu Đoàn (2011) [10].

**Phương pháp xử lý số liệu:** bằng phần mềm excell trên máy tính.

### 3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

#### 3.1. Một số đặc điểm ngoại hình và tập tính của gà rừng tai đỏ

##### 3.1.1. Ngoại hình

Gà rừng tai đỏ lúc 20 tuần tuổi (Hình 1), con trống có mào màu đỏ cờ, viền cổ lông kiếm dài màu đỏ lửa, phần ức bụng lông màu đen,



lưng và cánh màu đỏ thẫm, pha đen, lông đuôi dài màu đen, phần gốc đuôi có túm lông màu trắng. Con mái có viền cổ lông màu vàng nhạt, pha xám, điểm những nốt màu nâu hình hạt dưa, phần ức bụng lông màu nâu, lưng và cánh màu nâu, lông đuôi ngắn màu đen.

##### 3.1.2. Tập tính sinh dục

Tập tính sinh dục gồm các hành vi tranh giành con mái, ghe mái, cường độ hoạt động sinh dục và đẻ trứng vào các thời điểm khác nhau trong ngày.

Quan sát hoạt động sinh dục của gà rừng tai đỏ cho thấy: gà có xu hướng hoạt động sinh dục mạnh vào khoảng 8 - 10 giờ, đến trưa giảm xuống và tăng mạnh vào cuối buổi chiều trong ngày nhất là vào lúc 15 - 17 giờ. Vào các thời điểm 8 - 10 giờ và 15 - 17 giờ là lúc gà đã được ăn đầy đủ, điều kiện nhiệt độ, độ ẩm thuận lợi nên làm tăng hưng phấn tính dục của nên gà trống ghe mái và giao phối với tần số cao. Gà trống có mức độ hoạt động sinh dục nhiều và đều hơn gà mái. Gà trống ghe mái và giao phối thấp nhất vào 13 - 14 giờ trưa, có thể do nhiệt độ cao, gà đã mệt do vận động cả buổi sáng nên hưng phấn tình dục giảm. Hoạt động sinh dục của gà rừng tai đỏ xảy ra rất nhanh nên rất khó để bắt gặp và quan sát.



Hình 1. Gà rừng tai đỏ lúc 20 tuần tuổi.

### 3.1.3. Tập tính đẻ và ấp trứng

Gà rừng tai đỏ thường sinh sản theo mùa bắt đầu từ tháng 2 và kết thúc vào tháng 8. Gà đẻ nhiều vào thời điểm từ 13 – 17 giờ. Gà đẻ trứng rải rác ở nền chuồng, mà không bới ổ đẻ. Trứng được ấp bằng máy, vì vậy tập tính ấp trứng và chăm sóc con không được thể hiện.

### 3.2. Khả năng sinh sản của gà rừng tai đỏ

#### 3.2.1. Tuổi thành thực sinh dục của gà rừng tai đỏ

Gà rừng sinh sản theo mùa, hàng năm gà thường bắt đầu đẻ quả trứng đầu tiên vào tháng 2 và kết thúc sinh sản vào tháng 8 (bắt đầu đẻ vào mùa xuân và kết thúc vào mùa thu), tuổi thành thực sinh dục từ 224 – 365 ngày (32 – 52 tuần tuổi).

Theo Hoàng Thanh Hải (2012), chim Trĩ đỏ khoang cổ cũng đẻ theo mùa từ tháng 3 đến tháng 10 hàng năm, tuổi thành thực tính dục là 229 – 240 ngày [11]. Theo Trần Thị Mai Phương (2004) [5] gà Ác tuổi đẻ quả trứng đầu tiên là 113 - 125 ngày, của gà Ri là 135 – 144 ngày. Như vậy, gà rừng tai đỏ có tuổi thành thực sinh dục muộn hơn các giống gà khác.

Gà 1 năm tuổi có mùa sinh sản kéo dài nhất từ tháng 2 đến tháng 8 (tháng 4 và 5 gà đẻ trứng nhiều nhất). Gà sinh sản năm thứ 2 và 3, tuổi thành thực đã ổn định, do đó gà đẻ tập chung từ tháng 2 cho tới tháng 6 hàng năm.

#### 3.2.2. Khối lượng cơ thể và khối lượng trứng đẻ bới của gà rừng tai đỏ

Kết quả theo dõi khối lượng cơ thể và trứng đẻ bới của gà rừng tai đỏ thể hiện qua Bảng 1.

Bảng 1. Khối lượng cơ thể và trứng đẻ bới của gà rừng tai đỏ ( $n=30$ )

Chỉ tiêu	$\bar{X} \pm mx$ (g)	Cv (%)
Khối lượng trứng đẻ bới	22,00 $\pm$ 0,88	13,76
Khối lượng gà trống	1252,00 $\pm$ 26,44	8,18
Khối lượng gà mái	703,30 $\pm$ 18,58	10,23

Bảng 2. Tỷ lệ đẻ, năng suất trứng của gà rừng tai đỏ ( $n=50$ )

Tháng đẻ	Trứng/mái/tháng (quả)	Tỷ lệ đẻ (%)
2	0,24	0,80
3	1,06	3,53
4	5,96	19,87
5	3,82	12,73
6	2,98	9,93
7	0,96	3,20
8	0,28	0,93
<b>Tổng</b>	<b>15,30</b>	
<b>TB</b>		<b>7,29</b>

Khối lượng cơ thể lúc thành thực sinh dục của gà mái là 703,3g/con thấp hơn khối lượng của gà mái H mông (đạt 1527,1g/con) (Dương Thị Anh Đào và cs, 2011) [1], gà Ri (1247,33g/con) (Nguyễn Đăng Vang, 1999) [8]. Khối lượng trứng đẻ bới của gà rừng đạt 22,0g là tương đương với chim Trĩ đỏ khoang cổ là 24,36g (Hoàng Thanh Hải, 2012) [11] và thấp hơn gà Ri (1999)[8].

#### 3.2.3. Tỷ lệ đẻ, năng suất trứng của gà rừng tai đỏ

Tỷ lệ đẻ, năng suất trứng là chỉ tiêu đặc biệt quan trọng đối với nuôi gà sinh sản. Kết quả này của gà rừng được thể hiện qua Bảng 2.

- **Tỷ lệ đẻ:** Tỷ lệ đẻ của gà rừng tăng dần và đạt cao nhất ở tháng đẻ thứ 4 (19,87%) và 5 (12,73%), sau đó giảm dần theo quy luật đẻ trứng của gia cầm. Tỷ lệ đẻ của gà rừng khá thấp (trung bình là 7,29%).

Chim Trĩ đỏ khoang cổ có tỉ lệ đẻ ở đàn quần thể là 40,82%; đàn cá thể là 45,24% [11] và gà H`mông có tỉ lệ đẻ của đàn nuôi bán công nghiệp là 21,48% [1]. Như vậy so với chim trĩ đỏ và gà H`mông thì gà rừng có tỉ lệ đẻ thấp hơn nhiều.

Gà rừng đẻ theo mùa tháng đẻ cao điểm nhất là tháng 4 với tỉ lệ đẻ là 19,87%. Chim Trĩ đỏ khoang cổ cũng đẻ theo mùa từ tháng 3 đến tháng 10 và có tỉ lệ đẻ đỉnh cao vào tháng 4 là 60,38% [11].

- **Năng suất trứng:** Năng suất trứng của gà rừng tai đỏ thấp đạt 15,3 trứng/mái/năm.

So với chim Trĩ đỏ khoang cổ có năng suất trứng ở đàn quần thể là 97,97 quả/mái/năm, đàn cá thể là 108,56 quả/mái/năm [11]; gà H`mông là 39,11 quả/mái/26 tuần đẻ [1]; gà Ác việt nam là 90,4 – 105,6 quả/mái/năm [6]; gà Đông Tảo là 55 – 65 quả/mái/năm; gà Mía là 55 – 60 quả/mái/năm (Bùi Đức Lũng, Trần Long, 1996) [4] thì gà rừng có năng suất trứng thấp hơn nhiều.

#### 3.2.4. Chất lượng trứng của gà rừng



Hình 2. Trứng gà rừng.

Để đánh giá chất lượng trứng gà rừng tai đỏ, tiến hành khảo sát chất lượng trứng ở tháng đẻ thứ 4 khi năng suất trứng đạt đỉnh cao, kết quả được trình bày ở Bảng 3.3.

Khối lượng trứng của gà rừng là 27,70g tương đương với trứng của chim Trĩ đỏ khoang cổ là 30,2g [11]. Trứng gà rừng có chỉ số hình thái là 1,3 tương đương với các giống gà khác, như chim Trĩ đỏ khoang cổ là 1,34 [11]. Vỏ trứng gà rừng tai đỏ có màu phớt hồng gần

giống với trứng gà ta, rất phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng.

Chất lượng vỏ trứng được đánh giá qua độ dày vỏ, ở gà rừng là 0,2 - 0,3 mm. (tương đương với các giống gia cầm khác). Như vậy trứng gà rừng tai đỏ có chất lượng vỏ tốt, vỏ dày giúp giảm tỉ lệ dập vỡ khi di chuyển, khi ấp, đồng thời cũng cung cấp đủ canxi, khoáng cho phôi phát triển, giảm tỉ lệ nhiễm khuẩn, đảm bảo sức sống cho gà con sau này.

Bảng 3. Chất lượng trứng của gà rừng tai đỏ (n=30)

Chỉ tiêu	Đơn vị	$\bar{X} \pm mx$
Khối lượng trứng	gam	27,70±0,01
Tỷ lệ lòng đỏ	%	54,09±0,50
Tỷ lệ lòng trắng	%	30,91±0,60
Tỷ lệ vỏ	%	15,00±0,10
Chỉ số lòng đỏ		0,30±0,01
Chỉ số lòng trắng		0,10±0,01
Chỉ số hình thái		1,30±0,02
Chỉ số Haugh	Hu	63,40±2,00
Độ dày vỏ	mm	0,23±0,01
Màu sắc vỏ trứng	-	phớt hồng

**Tỷ lệ lòng trắng và tỷ lệ lòng đỏ:** Trứng gà rừng có khối lượng lòng đỏ khá cao là 11,9g chiếm 54,09%; khối lượng lòng trắng là 6,8g chiếm 30,91%. So với khối lượng lòng đỏ của một số giống gà nội như gà H`mông là 33,31%; gà Đông Tảo là 35,17%; gà Ri là 34,47% [3], chim Trĩ đỏ khoang cổ là 37,9% [11] thì gà rừng có tỷ lệ lòng đỏ cao hơn.

Chỉ số lòng đỏ đạt 0,3 và chỉ số lòng trắng đạt 0,1 tương đương chỉ số cùng loại của trứng gia cầm khác.

Chất lượng trứng còn thể hiện qua đơn vị Haugh. Đơn vị Haugh (Hu) càng cao thì chất lượng trứng càng tốt. Hu của gà rừng chỉ đạt 63,4 thấp hơn so với trứng gà H`mông Hu = 86,7 [7], gà Hồ Hu = 75,05; gà Mía Hu = 82,98

và gà Móng Hu = 78,68 [6], chim Trĩ đỏ khoang cổ là 88,83 [11]. Nguyên nhân có thể do nuôi nhốt gà rừng tai đỏ không thích để trứng vào tổ mà thường để trên nền cát, vì vậy có thể làm trứng bị xây xước và nhiễm khuẩn, ảnh hưởng tới chất lượng của trứng.

### 3.2.5. Tỷ lệ phôi và kết quả ấp nở của gà rừng tai đỏ

Kết quả nghiên cứu về tỷ lệ ấp nở của gà rừng được thể hiện qua Bảng 4.

Bảng 4. Tỷ lệ phôi và kết quả ấp nở của gà rừng

Đợt ấp	Tổng trứng ấp (quả)	Tỷ lệ trứng có phôi (%)	Tỷ lệ nở (%)	Tỷ lệ gà loại I (%)
1	512	86,91	68,75	62,50
2	502	85,66	68,73	62,35
3	532	86,47	66,92	62,03
Tổng TB (%)	1546	86,35	68,13	62,29

Kết quả ấp nở trứng của gà rừng cho thấy: trứng có tỷ lệ phôi là 86,35%, nở/tổng trứng ấp đạt 68,13% và gà loại I đạt 62,29%. So với gà H mông nuôi thả bán công nghiệp có tỷ lệ trứng có phôi là 97,51%, tỷ lệ nở/tổng trứng ấp là 77,59%, tỉ lệ nở/tổng trứng có phôi là 79,57% [1]; Theo Hồ Xuân Tùng (2010) gà Hồ có kết quả ấp nở lần lượt là 87,37% – 58,59% – 54,61%; gà Móng 86,41% - 66,03 – 63,68%, gà Mía 90,72% - 69,71% – 67,26% [6] thì gà rừng tai đỏ có kết quả ấp nở thấp hơn. Còn so với chim Trĩ đỏ khoang cổ ở đàn quần thể có tỷ lệ trứng có phôi là 78,52%; tỷ lệ nở/tổng trứng ấp là 65,25%; tỷ lệ gà loại I là 62,78% [11] thì gà rừng tai đỏ có kết quả ấp nở tương đương.

### 3.3. Tỷ lệ nuôi sống

Tỷ lệ nuôi sống phụ thuộc chủ yếu vào điều kiện ngoại cảnh như chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng, thú y phòng bệnh, môi trường sống.

Kết quả theo dõi tỷ lệ nuôi sống của gà rừng tai đỏ sinh sản được thể hiện ở Bảng 5.

Bảng 5. Tỷ lệ nuôi sống của gà rừng tai đỏ (%)

Giai đoạn	Đầu kỳ (con)	Cuối kỳ (con)	Tỷ lệ nuôi sống (%)
Sơ sinh - 20 tuần tuổi	372	285	76,61
Sinh sản (21 – 48 tuần tuổi)	50	46	92,00

Giai đoạn sơ sinh đến 20 tuần tuổi, gà rừng có tỷ lệ nuôi sống là 76,61%, cao hơn so với chim Trĩ khoang cổ đỏ [11] có tỷ lệ nuôi sống đến 20 tuần tuổi đạt 70,18%.

So với nghiên cứu trên đàn gà H mông qua 4 thế hệ ở các giai đoạn gà con, gà dò, hậu bị đạt cao từ 94,31 – 96,14% [7] và ở gà Ấc là 93 – 96% [5] thì đạt thấp hơn.

Giai đoạn sinh sản gà rừng có tỷ lệ nuôi sống tương đối cao đạt 92%.

Như vậy, giống gà rừng tai đỏ có tỷ lệ nuôi sống tương đối cao, chứng tỏ đàn gà có khả năng thích nghi tốt với điều kiện nuôi nhốt tại Vườn Quốc gia Cúc Phương. Đây là một đặc điểm quý để có thể phát triển nuôi rộng rãi trong nông hộ, trang trại.

## 4. Kết luận

Ngoại hình: Gà rừng tai đỏ lúc 20 tuần tuổi con trống có màu đỏ cờ và con mái đa số có màu nâu. Khối lượng cơ thể khi thành thực sinh dục của gà mái là 703,3g/con và gà trống là 1252g/con.

Tập tính: về ăn uống, ngủ, tập tính sinh dục của gà rừng gần giống như các giống gà nuôi khác. Chỉ khác là gà rừng đẻ trứng theo mùa, mùa Xuân gà bắt đầu đẻ trứng và kết thúc vào đầu mùa Thu (đẻ trứng từ tháng 2 đến tháng 8).

Tuổi thành thực sinh dục của gà rừng tai đỏ từ 224 – 365 ngày (32 – 52 tuần tuổi).

Năng suất trứng/mái/năm là 15,30 quả. Khối lượng trứng đạt 27,7g; vỏ trứng màu phớt

hồng, tỷ lệ lòng đỏ cao (54,09%); đơn vị Haugh thấp (63,4). Tỷ lệ trứng có phôi đạt 86,35%, tỷ lệ nở/tổng trứng ấp đạt 68,13%. Gà rừng tai đỏ thích nghi với điều kiện sống nuôi nhốt tại Cúc Phương.

### Lời cảm ơn

Nhóm tác giả xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của Ban lãnh đạo và cán bộ, nhân viên Vườn Quốc gia Cúc Phương và Nguyễn Thị Thanh đã giúp hoàn thành nghiên cứu này.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Dương Thị Anh Đào, Vũ Thị Đức, Phạm Văn Nhã (2011). Nghiên cứu một số đặc điểm sinh trưởng, sinh sản của gà H'Mông nuôi bán công nghiệp và chăn thả tại Thuận Châu – Sơn La. Tạp chí Khoa học kỹ thuật Chăn nuôi, số 12 (153), 2011, trang 14-21.
- [2] Dương Thị Anh Đào, Nguyễn Thị Thanh (2015), Đặc điểm sinh học và khả năng sinh trưởng của gà rừng tai đỏ (*Gallus gallus spadiceus*) nuôi tại Cúc Phương. Tạp chí khoa học, trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Số 4, 2015. Vol 60, Số 4, 2015. 60 (4), trang 99-105.
- [3] Phạm Thị Hòa (2004), Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học, khả năng sinh sản và bảo tồn quỹ gen giống gà Đông Tảo, Luận án tiến sĩ khoa học Sinh học.
- [4] Bùi Đức Lũng và Trần Long (1996), Nuôi giữ quỹ gen hai giống gà nội: Đông Tảo và gà Mía. Kết quả nghiên cứu bảo tồn quỹ gen vật nuôi ở Việt Nam, NXB Nông Nghiệp, Hà Nội.
- [5] Trần Thị Mai Phương (2004), Nghiên cứu khả năng sinh sản, sinh trưởng và phẩm chất thịt của giống gà Ác Việt Nam Nội, Luận án Tiến sĩ Nông nghiệp, Viện chăn nuôi Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Hồ Xuân Tùng và cs (2010), Đặc điểm ngoại hình và khả năng sinh trưởng, sinh sản của 3 giống gà Hồ, Mía và Móng sau khi chọn lọc qua 1 thế hệ. Báo cáo khoa học – Viện Chăn nuôi, phần Di truyền giống vật nuôi. Trang 225-234.
- [7] Phạm Công Thiệu, Vũ Ngọc Sơn, Hoàng Văn Tiệu, Nguyễn Việt Thái, Trần Kim Nhân (2010), Chọn lọc nâng cao năng suất chất lượng gà H' mông, Báo cáo khoa học năm 2010, Viện chăn nuôi, trang 266-278.
- [8] Nguyễn Đăng Vang, Trần Công Xuân, Phùng Đức Tiến, Lê Thị Nga, Nguyễn Mạnh Hùng (1999). Khả năng sản xuất của gà Ri. Chuyên san Chăn nuôi Gia cầm – Hội Chăn nuôi Việt Nam. Trang 99-100.
- [9] Đặng Vũ Bình (2002), Di truyền số lượng và chọn lọc nhân giống vật nuôi, NXB Nông nghiệp.
- [10] Bùi Hữu Đoàn, Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Thanh Sơn, Nguyễn Huy Đạt (2011), Các chỉ tiêu dùng trong nghiên cứu chăn nuôi gia cầm, NXB Nông nghiệp.
- [11] Hoàng Thanh Hải (2012), Một số đặc điểm sinh học, khả năng sản xuất của chim Trĩ đỏ khoang cổ (*Phasianus colchicus*) trong điều kiện nuôi nhốt. Luận án Tiến sĩ Khoa học Nông nghiệp, Viện Chăn nuôi.

## Reproductive Ability of Red Ear Jungle Chickens (*Gallus gallus spadiceus*) Raising in Cuc Phuong National Park

Duong Thi Anh Dao

*Faculty of Biology, Hanoi National University of Education, 136 Xuan Thuy, Hanoi, Vietnam*

**Abstract:** The subjects in research consisted of 50 breeding hens which were in one-year reproductive stage. Red ear jungle chickens are raised in Cuc Phuong National Park to monitor their reproductive ability. Used the basic research methods in poultry raising.

The result showed that the habits of eating, sleeping and sex behaviors are similar to domesticated chickens. However, the egg laying season starts from spring and ends in early autumn. The reproductive ability: The age of sexual maturity of red ear jungle chickens is from 224 to 365 days (32 to 52 weeks old). Laying ability of female is 15.3 eggs a year. The egg weight is 27.7g. Egg shells color is pink, and the yolk percentage is high(54.09%). Haugh unit of egg is 63.4. The rate of embryonated eggs reaches 86.35% and the hatching percentage is 68.13%. These findings suggest that the jungle chickens have a relative high ability in reproduction and that they adapt well to living conditions in Cuc Phuong National Park.

*Keywords:* Cuc Phuong, reproductive, red ear jungle chicken.